

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định

Hạng mục: Khoa điều trị và chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 574/TTr-STC ngày 17/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Dự án: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định

Hạng mục: Khoa điều trị và chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh.

3. Địa điểm xây dựng: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định (số 106 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

4. Quy mô đầu tư: Theo các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định - Hạng mục: Khoa điều trị và chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng (thực hiện theo Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 4 Ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 - điều chỉnh, bổ sung; Thông báo số 666-TB/TU ngày 16/6/2017 của Tỉnh ủy về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi hội ý ngày 16/6/2017; Công văn số 130/HĐND ngày 29/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định; hạng mục: Khu điều trị và chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng); số 1805/QĐ-UBND ngày 30/5/2018, số 4657/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 và số 5174/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung chủ trương đầu tư Dự án; số 2672/QĐ-UBND

ngày 03/8/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án và số 761/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 3842/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Dự án.

5. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng; Cấp II

6. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra, phê duyệt quyết toán
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	129.635.614.000	129.454.358.000	128.289.678.000	128.203.735.000
I	Chi phí xây lắp	79.303.168.000	98.288.181.000	98.269.376.000	98.207.152.000
1	Gói thầu số 05: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng khu điều trị và chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	-	-	92.817.816.000	92.755.592.000
2	Gói thầu số 06: Thi công xây dựng, lắp đặt mới TBA, máy phát điện dự phòng	-	-	3.900.002.000	3.900.002.000
3	Gói thầu số 07: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt hệ thống khí y tế trung tâm	-	-	1.551.558.000	1.551.558.000
II	Chi phí thiết bị	30.975.700.000	21.785.727.000	21.785.727.000	21.785.727.000
1	Gói thầu số 05: Lắp đặt thiết bị khu điều trị và chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	-	-	9.395.657.000	9.395.657.000
2	Gói thầu số 06: lắp đặt mới TBA, máy phát điện dự phòng	-	-	3.695.920.000	3.695.920.000
3	Gói thầu số 07: Cung cấp, lắp đặt hệ thống khí y tế trung tâm	-	-	8.694.150.000	8.694.150.000
III	Chi phí quản lý dự án	1.949.057.000	1.949.057.000	1.949.057.000	1.925.552.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.639.348.000	4.949.039.000	4.909.201.000	4.909.201.000
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	-	-	246.734.000	246.734.000
2	Chi phí lập dự án đầu tư xây dựng	-	-	580.000.000	580.000.000

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra, phê duyệt quyết toán
3	Chi phí lập thiết kế BV TC - dự toán công trình	-	-	1.924.438.000	1.924.438.000
4	Chi phí thẩm tra thiết kế BV TC - dự toán	-	-	246.219.000	246.219.000
5	Chi phí giám sát thi công XD, lắp đặt thiết bị	-	-	1.815.258.000	1.815.258.000
6	Chi phí lập HSMT, phân tích đánh giá HSDT tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế BV TC - dự toán	-	-	5.644.000	5.644.000
7	Chi phí lập HSMT, phân tích đánh giá HSDT thi công xây dựng	-	-	90.908.000	90.908.000
V	Chi phí khác	5.419.709.000	1.791.605.000	1.376.317.000	1.376.103.000
1	Chi phí hạng mục chung	-	-	510.071.000	510.071.000
a	Gói thầu số 05- Chi phí hạng mục chung	-	-	419.928.000	419.928.000
b	Gói thầu số 06- Chi phí hạng mục chung	-	-	90.143.000	90.143.000
2	Phí thẩm định dự án ĐT	-	-	15.297.000	15.297.000
3	Phí thẩm định thiết kế BV TC, dự toán	-	-	47.963.000	47.963.000
4	Phí thẩm định thiết kế dự toán phần TBA	-	-	2.061.000	2.061.000
5	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu lập DA, lập TKBVTC dự toán	-	-	2.276.000	2.276.000
6	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	-	-	81.554.000	81.554.000
7	Chi phí bảo hiểm công trình	-	-	71.768.000	71.768.000
8	Chi phí giải quyết KN	-	-		
9	Phí thẩm duyệt PCCC	-	-	6.547.000	6.547.000
10	Chi phí thẩm định giá thiết bị	-	-	50.400.000	50.400.000
11	Phí thẩm định hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán hạng mục: Quá tải đường dây cáp ngầm 0,4KV	-	-	672.000	672.000
12	Gói thầu: Tư vấn kiểm toán độc lập	-	-	447.384.000	447.384.000
13	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	-	-	140.324.000	140.110.000
VI	Chi phí dự phòng	6.348.632.000	690.749.000	-	-

2. Nguồn vốn:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số T T	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	129.454.358	128.203.735	126.845.327	1.381.913	23.505
	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý (bao gồm nguồn vốn chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình) và các nguồn vốn hợp pháp khác.	129.454.358	128.203.735	126.845.327	1.381.913	23.505
I	Số vốn đã giải ngân			126.845.327		
1	Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất			55.765.668		
2	Nguồn vốn sự nghiệp y tế			71.079.659		
	Chi tiết theo năm:					
-	Năm 2018			7.079.659		
	Nguồn vốn sự nghiệp y tế			7.079.659		
-	Năm 2019			26.556.019		
	Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất			6.556.019		
	Nguồn vốn sự nghiệp y tế			20.000.000		
-	Năm 2020			28.443.981		
	Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất			3.443.981		
	Nguồn vốn sự nghiệp y tế			25.000.000		
-	Năm 2021			63.219.000		
	Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất			44.219.000		
	Nguồn vốn sự nghiệp y tế			19.000.000		
-	Năm 2022			1.546.668		
	Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất			1.546.668		
II	Số còn được thanh toán tiếp				1.381.913	
III	Số phải thu hồi nộp NSNN					23.505

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số			128.203.735.000	128.203.735.000
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			128.203.735.000	128.203.735.000
2- Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** Không**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		128.203.735.000	
1	Vốn đã thanh toán	126.845.327.000	
2	Vốn chưa được thanh toán	1.381.913.000	
3	Vốn phải thu hồi nộp NSNN	23.505.000	

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình số 574/TTr-STC ngày 17/11/2022 của Sở Tài chính).

b) Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 23.505.000 đồng (*Phải thu chi phí quản lý dự án do Ban QLDA DD&CN tỉnh thực hiện*).

- Tổng nợ phải trả: 1.381.913.000 đồng; trong đó:

+ Phải trả chi phí xây dựng do Liên danh Công ty TNHH Công nghệ & Xây dựng Nam Ngân và Công ty cổ phần Kỹ thuật xây dựng Đại Tường thực hiện: 794.419.000 đồng.

+ Phải trả chi phí kiểm toán độc lập do Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam thực hiện: 447.384.000 đồng.

+ Phải trả chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: 140.110.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Ghi chú
1	2	3
Tổng cộng	128.203.735.000	
Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	128.203.735.000	

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lâm Hải Giang;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K15.

Lâm Hải Giang